TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BẢO L
TỈNH LÂM ĐỒNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 76/2023/HSST
Ngày 19/9/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẢO L
TỈNH LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: bà **Vũ Thị Thúy Thành**
Các Hội thẩm nhân dân: ông **Lê Hùng Anh**
ông **Nguyễn Văn Du**

- Thư ký phiên tòa: ông **Trương Quang Vũ** - Thư ký Toà án nhân dân huyện Bảo L, tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo L tham gia phiên toà: bà **Trần Thu Trang** - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Trại giam Đại Bình - thôn 11, xã Lộc Thành, huyện Bảo L, tỉnh Lâm Đồng xét xử sơ thẩm công khai, lưu động theo thủ tục thông thường vụ án hình sự thụ lý số 66/2023/HSST ngày 17/8/2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 64/2023/QĐXXTS-HS ngày 07/9/2023, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Thanh N**, tên gọi khác: không, sinh năm 1992 tại tỉnh Bình Phước. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: tổ 6, khu phố Xuân Lộc, phường Tân Xuân, thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước; chỗ ở: đang chấp hành án tại Trại giam Đại Bình; nghề nghiệp: không; trình độ văn hoá: lớp 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Ngọc Tuyển, sinh năm 1956 và bà Lê Thị Tam, sinh năm 1961 hiện trú tại xã Tân Phước, huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước; gia đình có 03 anh chị em, bị cáo là con nhỏ nhất trong gia đình; vợ: Nguyễn Thị Thu Thảo, sinh năm 1992, con: có 01 người con sinh năm 2014; tiền án: có 07 tiền án, cụ thể:

+ Ngày 11/3/2016 bị Tòa án nhân dân thị xã Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước xử phạt 2 năm tù về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản và Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản.

+ Ngày 24/6/2016 bị Tòa án nhân dân tỉnh Phú Yên xử phạt 1 năm 3 tháng tù về tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản.

+ Ngày 22/9/2016 bị Tòa án huyện Nhà Bè, thành phố Hồ Chí M xử phạt 02 năm tù về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản.

+ Ngày 14/4/2017 bị Tòa án nhân dân Quận 1, thành phố Hồ Chí M xử phạt 1 năm 6 tháng tù về tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản.

+ Ngày 18/8/2017 bị Tòa án nhân dân thị xã Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông xử phạt 12 tháng tù về Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản.

+ Ngày 12/9/2017 bị Tòa án nhân dân huyện Tuy Đức, tỉnh Đắk Nông xử phạt 1 năm tù về Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản.

+ Ngày 22/9/2017 bị Tòa án nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng xử phạt 18 tháng tù về tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản.

Tiền sự: không

Bị cáo là phạm nhân đang chấp hành án tại Trại giam Đại Bình, bị cáo hiện đã được trích xuất đến Nhà tạm giữ Công an huyện Bảo L từ ngày 26/6/2023 cho đến nay. Có mặt.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** anh **Bùi T**, sinh năm 1993

Hiện đang chấp hành án tại Trại giam Đại Bình. Có mặt

*** Người làm chứng:**

1. Anh **Nguyễn Đức H,** sinh năm 1988

Hiện đang chấp hành án tại Trại giam Đại Bình. Có mặt

2. Anh **Vũ Văn M,** sinh năm 1995

Hiện đang chấp hành án tại Trại giam Đại Bình. Có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 07 giờ 25 phút ngày 01/02/2023, tại cổng khu vực giam giữ phạm nhân phân trại số 01, Trại giam Đại Bình thuộc thôn 11, xã Lộc Thành, huyện Bảo L, tỉnh Lâm Đồng, các cán bộ trại giam tiến hành kiểm tra lục soát người các phạm nhân ra vào trại. Khi kiểm tra người của Bùi T, sinh năm 1993; HKTT: khu phố 5, phường Mỹ Đông, thành phố Phan Rang, tỉnh Ninh Thuận – là phạm nhân đang chấp hành án tại đội 23, phân trại số 1, Trại giam Đại Bình thì phát hiện trong quần lót T đang mặc có 01 gói ny lon màu trắng bên trong có số tiền 14.500.000 đồng và 23 gói ny lon màu trắng được hàn kín, gồm 01 gói có kích thước 1,2cmx2,5cm và 22 gói có kích thước 0,5cmx1,5cm, bên trong chứa các hạt tinh thể màu trắng. T khai nhận số tiền và 23 gói ny lon trên là của Nguyễn Thanh N đưa cho T cầm giúp vào khoảng 07 giờ 00 phút cùng ngày. Lực lượng Công an đã thu giữ và niêm phong gửi giám định.

Quá trình điều tra xác định Nguyễn Thanh N có quen biết và ở cùng buồng giam với Đặng Xuân Thịnh, sinh năm 1993; HKTT: 24 Cao Bá Quát, phường Lộc Phát, thành phố Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng (là phạm nhân chấp hành án tại đội 23, phân trại số 1, Trại giam Đại Bình, chấp hành án xong ngày 19/01/2023). Vào khoảng 20 giờ ngày 17/01/2023 Thịnh đưa cho N 01 gói đồ và nói với N về việc Thịnh sắp chấp hành án xong, còn ít tiền đưa cho N giữ để tiêu xài còn ma túy thì để đó mà hút, do Thịnh không cầm về được. N đồng ý nhận lấy gói đồ rồi đem cất giấu vào trong nệm tại khu vực nằm ngủ của N. Khoảng gần 23 giờ ngày

17/01/2023, N lấy gói đồ được Thịnh cho mở ra xem thì thấy bên gói đồ có 02 cuộn tròn hình trụ và 01 gói ny lon túi zip, bên trong có 23 gói ny lon chứa ma túy và số tiền 14.500.000 đồng. Sau khi kiểm tra N đã gói số tiền và ma túy trở lại như ban đầu và cất giấu vào nệm của N đang nằm. Đến khoảng 20 giờ ngày 21/01/2023 N lấy một ít ma túy trong gói ny lon ra để sử dụng một mình tại vị trí ngủ của N trong buồng giam, sau đó N hàn gói ma túy lại, quấn tiền và ma túy lại như ban đầu rồi cất lại vào trong nệm của N. Khoảng 07 giờ ngày 01/02/2023 các phạm nhân bắt đầu xuất trại đi lao động, N lấy gói tiền và ma túy được Đặng Xuân Thịnh cho đem cất giấu vào quần lót với mục đích đem ra khu vực xưởng lao động cất giấu. Khi đi ra ngoài xếp hàng chờ xuất trại thì N đau bụng nên quay vào trong buồng giam thuộc khu II.4 của đội 19 và đội 23 đi vệ sinh, khi đi vào cửa buồng giam thì N gặp T tại cửa, do sợ trong lúc đi vệ sinh gói đồ bị rơi ra nên N lấy gói ny lon màu trắng có chứa tiền cùng ma túy đá ra nhờ T cầm giúp, với ý định khi vệ sinh xong sẽ lấy lại. T đồng ý rồi nhận gói ny lon trên đem cất vào trong quần lót của mình và T đi ra cổng phân trại để đi làm. Khi ra tới cổng phân trại thì cán bộ trại giam Đại Bình kiểm tra người T phát hiện gói đồ chứa tiền và ma túy nên đã thu giữ.

Tại Kết luận giám định số 178/KL-KTHS ngày 16/02/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lâm Đồng kết luận: Mẫu tinh thể đựng trong 23 gói ny lon được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng 1,7356 gam (*một phẩy bảy ba năm sáu gam*), loại Methamphetamine. *Methamphetamine là chất ma túy nằm trong Danh mục IIC, STT: 247, Nghị định 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ.*

Tại bản cáo trạng số 72/CT-VKSBL ngày 16/8/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo L, tỉnh Lâm Đồng đã truy tố bị cáo Nguyễn Thanh N về tội *"Tàng trữ trái phép chất ma tuý"* quy định điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà:

Bị cáo trình bày: bị cáo Nguyễn Thanh N đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như cáo trạng đã truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo L trong phần tranh luận vẫn giữ nguyên quyết định truy tố. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Thanh N phạm tội *"Tàng trữ trái phép chất ma tuý"*. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh N từ 30 đến 36 tháng tù. Đề nghị áp dụng điều 56 Bộ luật hình sự tổng hợp hình phạt của bản án này và hình phạt còn lại của bản án số 143/2017/HS-ST ngày 21/9/2017 của Tòa án nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng và bản án số 35/2017/HS-ST ngày 12/9/2017 của Tòa án nhân dân huyện Tuy Đức, tỉnh Đắk Nông.

Về hình phạt bổ sung: không đề nghị

Về vật chứng: đề nghị tịch thu tiêu huỷ 01 phong bì đựng bao gói vật chứng trước giám định; 01 phong bì đựng mẫu còn lại sau giám định: 1,1577 gam ma túy loại Methamphetamine; số tiền 14.500.000đồng đề nghị trả lại cho bị cáo nhưng tạm giữ số tiền để đảm bảo thi hành án.

Ngoài ra, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo nói lời sau cùng: bị cáo nhận thức hành vi của bị cáo là vi phạm pháp luật, xin Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất để sớm được trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện Bảo L, của Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo L, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên toà bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của bị cáo:

[2.1] Qua thẩm vấn công khai tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, thể hiện: Nguyễn Thanh N là phạm nhân đang chấp hành án tại Trại giam Đại Bình. Vào ngày 01/02/2023, N có hành vi tàng trữ 1,7356 gam (*một phẩy bảy ba năm sáu gam*) ma túy, loại Methamphetamine, bị cáo tàng trữ với mục đích sử dụng cá nhân.

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên toà hoàn toàn phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai của phạm nhân Bùi T, vật chứng và các chứng cứ khác đã được thẩm tra tại phiên toà, phù hợp với nội dung cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố. Khối lượng ma túy thu giữ của bị cáo là 1,7356g (*một phẩy bảy ba năm sáu gam*), loại Methamphetamine. Đây là chất ma túy tuyệt đối cấm sử dụng trong y học và đời sống xã hội, chỉ sử dụng chất này trong phân tích, kiểm nghiệm, nghiên cứu khoa học, điều tra tội phạm theo quy định đặc biệt của cơ quan có thẩm quyền.

[2.2] Như vậy, có đủ cơ sở kết luận, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội *"Tàng trữ trái phép chất ma tuý"*, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Do vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo L đã truy tố bị cáo về tội *"Tàng trữ trái phép chất ma tuý"* theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Hành vi tàng trữ trái phép chất ma tuý của bị cáo là nghiêm trọng, nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của nhà nước về chất ma tuý, gây hoang mang cho các phạm nhân đang chấp hành án trong trại giam. Nếu không được phát hiện kịp thời sẽ làm phát sinh nhiều tệ nạn xã hội và tội phạm khác. Bản thân bị cáo nhận thức được ma tuý là chất độc hại, một loại hàng đặc biệt do nhà nước độc quyền quản lý, bất kỳ ai vi phạm đến ma tuý, tuỳ tính chất mức độ đều bị xử lý nghiêm bằng luật hình sự. Mặt khác, bị cáo đang chấp hành các bản án trong trại giam nhưng không xem đó là bài học để tu dưỡng và rèn

luyện bản thân mà vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Điều đó cho thấy bản thân bị cáo rất coi thường kỷ cương pháp luật.

Để trừng trị nghiêm khắc hành vi phạm tội, giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho gia đình và xã hội, có ý thức tuân thủ pháp luật và ngăn ngừa phạm tội mới, đồng thời giáo dục người khác tôn trọng pháp luật nên cần phải xét xử và áp dụng một mức hình phạt nghiêm khắc tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra.

[2.3] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo.

[2.4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội thuộc trường hợp tái phạm nên bị áp dụng tình tiết tăng nặng theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự để tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo.

[2.5] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo đang phải chấp hành án của bản án khác nên không áp dụng hình phạt bổ sung.

[2.6] Từ những phân tích trên, cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm cải tạo bị cáo và để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[2.7] Trong vụ án này, anh Bùi T đã cầm giúp gói đồ bên trong có tiền và ma túy cho bị cáo N, quá trình điều tra xác định T không biết bên trong gói ny lon có ma túy, nên không có căn cứ để xử lý đối với Bùi T về hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy là đúng pháp luật.

Đối với đối tượng Đặng Xuân Thịnh là người đưa ma túy cho Nguyễn Thanh N có dấu hiệu của tội Tàng trữ trái phép chất ma túy tuy nhiên đến nay chưa xác M được đối tượng đang ở đâu nên tách ra xử lý sau là đúng pháp luật.

Qúa trình chấp hành án bị cáo được Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng ra quyết định giảm thời hạn chấp hành án phạt tù 03 lần với thời gian được giảm là 16 tháng.

[3] Về vật chứng: căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì đựng bao gói vật chứng trước giám định; 01 phong bì đựng mẫu còn lại sau giám định: 1,1577 gam ma túy loại Methamphetamine.

Đối với số tiền 14.500.000 đồng là tài sản hợp pháp của bị cáo nên trả lại cho bị cáo.

[4] Về án phí: bị cáo Nguyễn Thanh N phạm tội nên buộc phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm là đúng quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thanh N phạm tội *"Tàng trữ trái phép chất ma tuý"*.

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh N 30 (ba mươi) tháng tù.

Áp dụng điều 56 Bộ luật hình sự tổng hợp hình phạt của bản án này và hình phạt còn lại 01 năm 18 ngày tù của bản án số 143/2017/HS-ST ngày 21/9/2017 của Tòa án nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng và bản án số 35/2017/HS-ST ngày 12/9/2017 của Tòa án nhân dân huyện Tuy Đức, tỉnh Đắk Nông. Buộc bị cáo Nguyễn Thanh N phải chấp hành hình phạt chung của ba bản án là 03 năm 06 tháng 18 ngày tù, thời hạn tù tính từ ngày 19/9/2023.

2. Về xử lý vật chứng: căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

- Tịch thu tiêu huỷ 01 phong bì đựng bao gói vật chứng trước giám định; 01 phong bì đựng mẫu còn lại sau giám định: 1,1577 gam ma túy loại Methamphetamine. ***(****theo biên bản giao nhận tài sản, vật chứng cơ quan Điều tra đã chuyển giao cho Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bảo L lưu giữ ngày 28/8/2023).*

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Thanh N số tiền 14.500.000đồng (được nộp tại tài khoản tạm gửi của chi cục thi hành án dân sự huyện Bảo L ngày 11/9/2023) nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

3. Về án phí: căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí, lệ phí Toà án, buộc bị cáo Nguyễn Thanh N phải nộp 200.000 đồng *(Hai trăm ngàn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: căn cứ Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự.
Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày 19/9/2023 để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm. (Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chỉ được kháng cáo phần có liên quan.

nhận:
- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKS tỉnh Lâm Đồng;
- VKS huyện Bảo L;
- Bị cáo, và những người tham gia tố tụng;
- Chi cục THADS huyện Bảo L;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

(ĐÃ KÝ)

Vũ Thị Thúy Thành